

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HƯNG YÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 51/2019/HS-PT

Ngày 09 - 7 - 2019

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa Pên toà: Ông Vũ Thành Long.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Đồng Dục.

Ông Trần Đình Hiền.

- Thư ký Pên toà: Bà Trần Thị Ngân - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Hưng Yên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tham gia Pên toà: Ông Vũ Đức Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Khoái Châu, tỉnh Hưng Yên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 50/2019/TLPT-HS ngày 28/5/2019 đối với bị cáo Lê Viết P do có kháng cáo của bị cáo Lê Viết P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2019/HSST ngày 23/04/2019 của Toà án nhân dân thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

** Bị cáo có kháng cáo:*

Họ và tên: **Lê Viết P**, sinh năm 1991 tại xã Đ, huyện C, tỉnh Hưng Yên; nơi cư trú: Thôn L, xã Đ, huyện C, tỉnh Hưng Yên; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 8/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Viết T và bà Tạ Thị Y; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân:

- Bản án số: 89/2007/HSST ngày 27/12/2007 của TAND tỉnh Hưng Yên xử phạt Lê Viết P 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng về tội Cướp giật tài sản. Về trách nhiệm dân sự phải bồi thường cho chị Nguyễn Thị O 80.000 đồng. Đã chấp hành xong ngày 27/12/2011;

- Bản án số: 17/2012/HSST ngày 22/8/2012 của TAND huyện C, tỉnh Hưng Yên xử phạt Lê Viết P 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và truy thu của P số tiền 900.000 đồng sung quỹ nhà nước. Đã chấp hành xong ngày 13/8/2013;

- Ngày 23/9/2015 bị Công an huyện C, tỉnh Hưng Yên xử phạt hành chính 350.000 đồng về hành vi mua số lô, số đề. Đã chấp hành xong ngày 28/9/2015.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/6/2018. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên.

Bị cáo có mặt tại Pên tòa.

*** Người làm chứng:**

- Anh Đỗ Minh U. Địa chỉ: Thôn Ô, xã N, huyện C, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Nguyễn Hoài B. Địa chỉ: Số 388, đường Q, phường A, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

- Anh Vũ Ngọc I. Địa chỉ: Số 102, đường Â, phường A, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Đều vắng mặt tại Pên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại Pên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 40 phút ngày 25/6/2018 tại nhà nghỉ D thuộc số 102 đường Â, phường A, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Tổ công tác của Công an thành phố H phối hợp với Công an phường A, thành phố H tiến hành bắt quả tang Lê Viết P đang có hành vi tàng trữ trái phép 02 túi nilon ma túy trong túi quần bỏ bên trái phía sau P đang mặc trên người. Công an thành phố H đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ, niêm phong vật chứng và đưa P về trụ sở làm việc.

Vật chứng thu giữ: 01 túi nilon màu trắng kích thước 2,5cm x 4cm bên trong túi nilon có 01 gói giấy màu trắng, mở gói giấy này ra thấy có chứa chất màu trắng dạng cục, bột được niêm phong vào một phong bì đánh số (1); 01 túi nilon kích thước 7cm x 9cm, bên trong có 02 túi nilon màu trắng kích thước hai túi 6cm x 9cm, bên trong 02 túi nilon này đều có chứa chất kết tinh màu trắng dạng tinh thể, được niêm phong vào một phong bì đánh số (2); 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu xanh, mặt bàn phím màu đen đã cũ, có số IMEI: 359729060825941 kèm sim thuê bao 0869354633, đã qua sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 244 ngày 03/7/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu chất màu trắng dạng bột và cục trong phong bì niêm phong đánh số 1 thu của Lê Viết P, có khối lượng là 0,587 gam (không phẩy năm tám bảy gam), là ma túy, là loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định 0,547g Heroine đã được niêm phong.

Tại bản Kết luận giám định số 33 ngày 26/6/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: Mẫu gửi giám định trong phong bì kí hiệu (2) là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 29,2240 gam (hai mươi chín phẩy hai nghìn hai trăm bốn mươi gam). Hoàn lại 29,0280 gam (hai mươi chín phẩy không nghìn hai trăm tám mươi gam) mẫu giám định trong bao niêm phong kí hiệu (2).

Ngày 25/6/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở, đồ vật của Lê Viết P ở thôn L, xã Đ, huyện C, tỉnh Hưng Yên, nhưng không thu giữ được gì.

Ngày 18/7/2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố H đã ra Lệnh thu giữ thư tín, điện tín, bưu kiện, bưu phẩm đối thuê bao di động 0869354633 mà P đã sử dụng trong thời gian ngày 25/6/2018. Ngày 02/8/2018 Tập đoàn công nghiệp viễn thông quân đội đã trả lời: Thông tin chủ thuê bao, bảng kê chi tiết các cuộc gọi đi, gọi đến của số điện thoại 0869354633 trong thời gian ngày 25/6/2018 và tại thời điểm lấy số liệu trên hệ thống không còn lưu nội dung tin nhắn.

Tại Cơ quan điều tra Lê Viết P khai: Khoảng 15 giờ ngày 25/6/2018, khi P đang ngồi chơi tại quán điện tử ở xã Ấ, huyện G, tỉnh Hải Dương thì gặp anh Đỗ Minh U sinh năm 1985, trú tại: thôn Ô, xã Phan Sao Nam, huyện C, tỉnh Hưng Yên. Tại đây, anh U rủ P cùng đi mua ma túy của một người tên là B ở thành phố H mục đích để bán lại cho người khác kiếm lời, P đồng ý. Sau đó U đi về nhà trước và hẹn gặp P tại nhà của U. Khoảng 16 giờ cùng ngày P đi đến nhà U thì gặp U đang ở nhà. U có thuê 01 chiếc xe taxi chở cả hai vào thành phố H. Khi đến khu vực phường A, thành phố H, P và U đi vào thuê phòng 201 của nhà nghỉ D. Sau đó U gọi điện thoại cho B. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì B đến phòng 201 nhà nghỉ D gặp P và U. Tại đây U giới thiệu P với B. Cả ba ngồi nói chuyện được một lúc thì U đi ra ngoài. Khi U ra khỏi phòng thì P nói với B: *“em ở Hải Dương, ở đây em biết nhiều mối, anh để cho em ít hàng đá và hàng trắng để em bán”*. Ý của P là hỏi mua ma túy đá và heroin của B để bán tiêu thụ kiếm lời. Rồi P đưa số điện thoại 0869354633 của mình cho B. B cũng đưa số điện thoại 0964470705 của B cho P. Sau đó, B đi ra khỏi phòng và hẹn một lúc sau sẽ gặp. Đến khoảng 19 giờ 03 phút cùng ngày B gọi điện thoại di động cho P và nói *“xuống nhà nghỉ lấy đồ”*. P hiểu ý B nói là xuống gặp B để B bán ma túy cho P. Sau đó, P có gọi điện cho U và nói *“B bảo tao xuống gặp B để lấy ma túy”*, U trả lời: *“mày xuống lấy đi”*. Khoảng 19 giờ 16 phút, P đi khỏi nhà nghỉ và gọi điện cho B để hỏi chỗ B giao ma túy cho P. B nói *“đang đợi ở xe ô tô 4 chỗ màu xám cách cửa nhà nghỉ khoảng 100m”*. P đi ra xe ô tô của B và ngồi ở ghế phía sau, lúc này B ngồi ở ghế lái xe phía trước. B đưa cho P 01 túi nilon kích thước 7cm x 9cm, bên trong có chứa ma túy đá và 01 túi nilon màu trắng kích thước 2,5cm x 4cm bên trong có chứa Heroin. P hỏi B: *“chỗ này là bao nhiêu tiền”* thì B nói: *“hai triệu tám, cứ mang về đi khi nào bán hết chỗ này thì chuyển tiền cho anh sau”*. P đồng ý và cầm 2 túi nilon chứa ma túy này cất ở trong túi quần bỏ phía sau, bên trái P đang mặc trên người và đi bộ về nhà nghỉ D. Khi P đi đến khu vực cửa chính của nhà nghỉ D thì lực lượng Công an kiểm tra bắt quả tang hành vi cất giấu trái phép chất ma túy của P, như đã nêu trên.

Tại Cơ quan điều tra anh Đỗ Minh U khai: Khoảng 15 giờ 30 phút ngày 25/6/2018, P có đến nhà anh U chơi sau đó hai người thuê xe taxi lên thành phố H chơi. Khi đến thành phố H hai người vào thuê phòng 201 của nhà nghỉ D để nghỉ ngơi. Tại đây anh U có gọi điện thoại cho bạn là anh Nguyễn Hoài B, sinh năm: 1975, trú tại: Số 388 đường Q, phường A, thành phố H, tỉnh Hưng Yên rủ B đến phòng 201 của nhà nghỉ D để ngồi chơi, nói chuyện với nhau. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày anh B đến phòng 201 gặp anh U và P. Anh U có giới thiệu anh B với

P. Thấy anh B và P ngồi nói chuyện vui vẻ với nhau thì anh U đi ra ngoài để đi dạo một mình. Việc anh B và P nói chuyện gì với nhau anh U không biết. Ngày 25/6/2018 anh U không bàn bạc với P về việc đi lên thành phố H mua ma túy của B để về bán cùng kiếm lời.

Tại Cơ quan điều tra anh Nguyễn Hoài B khai nhận: Khoảng gần 17 giờ ngày 25/6/2018, anh B có nhận được điện thoại của bạn là anh U rủ đến phòng 201 của nhà nghỉ D để nói chuyện. Khi anh B đến phòng 201 của nhà nghỉ thì thấy trong phòng có anh U và một nam thanh niên nữa trong phòng. Sau khi được anh U giới thiệu thì anh B biết đây là anh P. Sau đó cả ba người ngồi nói chuyện với nhau được khoảng 15 phút thì anh U nói là có việc và đi ra ngoài. Lúc này trong phòng chỉ còn có B và P, anh B và P có trao đổi cho nhau số điện thoại di động của nhau. Anh B và P ngồi nói chuyện một lúc thì anh B đi về. Khi anh B về nhà từ khoảng thời gian 18 giờ đến 19 giờ cùng ngày P và B có gọi điện thoại nói chuyện với nhau khoảng 3 đến 4 lần nội dung nói về việc ăn uống và nghỉ ngơi của P và U. Sau đó anh B cũng không gặp lại P và U. Ngày 25/6/2018 anh B không đưa ma túy cho P.

Tiến hành đối chất giữa bị cáo Lê Viết P với anh Đỗ Minh U và anh Nguyễn Hoài B. P giữ nguyên lời khai như trên. Anh U không thừa nhận việc ngày 25/6/2018 anh U và P bàn bạc với nhau đi lên thành phố H mua ma túy của anh B để về bán cùng kiếm lời. Anh B cũng không thừa nhận ngày 25/6/2018 đã bán ma túy cho P. P không đưa ra được chứng cứ, tài liệu nào để chứng minh nguồn gốc số ma túy P tàng trữ là mua của anh B và cũng không đưa ra được chứng cứ, tài liệu nào để chứng minh P và anh U có bàn bạc với nhau đi mua ma túy của anh B để về bán cùng kiếm lời.

Đối với anh Vũ Ngọc I là chủ nhà nghỉ D không biết P đến phòng nhà nghỉ D để tàng trữ ma túy.

Tại bản án số 13/2019/HS-ST ngày 23/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H đã quyết định:

Áp dụng Điểm i khoản 2 Điều 251, điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Lê Viết P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

[2] Xử phạt: Bị cáo Lê Viết P 14 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 25/6/2018.

[3] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng áp dụng hình phạt bổ sung là hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

Ngoài ra bản án còn quyết định xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 06/5/2019 bị cáo Lê Viết P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại Phiên tòa phúc thẩm :

Bị cáo Lê Viết P thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội, thừa nhận mua ma túy để bán kiếm lời và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên phát biểu quan điểm: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Lê Viết P về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Sau khi phân tích hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự; Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Viết P, sửa bản án số 13/2019/HS-ST ngày 23/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H theo hướng giảm hình phạt cho bị cáo từ 06 tháng đến 09 tháng tù. Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại Phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo Lê Viết P được làm trong thời hạn do pháp luật quy định là hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Viết P tại phiên tòa phúc thẩm hoàn toàn lời khai của bị cáo trước cơ quan điều tra đồng thời phù hợp lời khai của người làm chứng, cùng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; Bản Kết luận giám định và cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Đã đủ cơ sở kết luận: Hồi 19 giờ 20 phút ngày 25/6/2018 tại nhà nghỉ D (số 102, đường A, phường A, thành phố H), Lê Viết P đã có hành vi tàng trữ 29,811 gam ma túy. Trong đó có 0,587gam (*không thấy năm tám bảy gam*), là ma túy, loại Heroine và 29,2240 gam (*hai mươi chín thấy hai nghìn hai trăm bốn mươi gam*) là ma túy, loại Methamphetamine, mục đích nhằm bán trái phép cho người khác. Bời hành vi trên, bị cáo Lê Viết P đã bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về Tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm i khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 là đúng người, đúng tội, không oan.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy khi quyết định hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người có nhân thân xấu, có hai tiền án đã được xóa án tích về tội Cướp giật tài sản và Trộm cắp tài sản, có một tiền sự cũng đã được xóa về hành vi mua số lô, số đề nhưng không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội rất nghiêm trọng. Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo không thừa nhận mục đích mua ma túy để bán kiếm lời nên bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo 14 năm 06 tháng tù là phù hợp.

Tại cấp phúc thẩm bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội. Bị cáo thừa nhận mục đích bị cáo mua ma túy nhằm bán lại cho các đối tượng nghiện ma túy để kiếm lời, do đó Hội đồng xét xử sẽ áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để giảm một phần hình phạt cho bị cáo như quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên tại Pên tòa, vẫn đảm bảo tính nghiêm minh và thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

[4]. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5]. Bị cáo Lê Viết P kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí phúc thẩm hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 343; điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Viết P. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số: 13/2019/HS-ST ngày 25/4/2019 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hưng Yên như sau:

Áp dụng Điểm i khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm a, b khoản 1 Điều 46, điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm a khoản 2 và điểm a khoản 3 Điều 106, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016.

[1] Tuyên bố: Bị cáo Lê Viết P phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy.

[2] Xử phạt: Bị cáo Lê Viết P 14 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25/6/2018.

[3] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình thức phạt tiền đối với bị cáo.

2. Về án phí: Bị cáo Lê Viết P không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT 1- TAND tối cao;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Phòng PC10-CA tỉnh Hưng Yên;
- TAND, VKS, CA thành phố H;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa HC; VP.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PÊN TÒA**

Vũ Thành Long